

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Vinh và Ông Hoàng Công Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Đậu Minh Th, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1979, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Xuân B, sinh năm 1947 (Đã chết) và bà Mai Thị Hồng Ph, sinh năm 1949; vợ: Lương Thị Thu Th, sinh năm 1990; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 23/5/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 19/11/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 26/8/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Ngày 21/12/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 28/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 04/5/2007, bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 22/4/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/12/2013 thi hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Lương Thị Thu Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tiểu khu 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 13 tháng 4 năm 2021, Đậu Minh Th đón xe khách đi ra tỉnh Nghệ An để chơi và tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, xe ra đến nơi thì Th đi đến khu vực cầu Bến Thủy, thuộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tình cờ gặp một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể, Th bắt chuyện làm quen và hỏi mua được 04 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Th đi về nhà của mình và cất giấu số ma túy mua được tại phòng ngủ. Đến khoảng 16 giờ, ngày 16 tháng 4 năm 2021, Th mang số ma túy trên cất giấu vào trong áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 73K1 - 215.59 đi đến khu vực đập tràn thuộc phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn để sử dụng, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ trong tay áo khoác của Đậu Minh Th 04 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, BKS 73K1 - 215.59. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị Thu Th (vợ của Thủy) nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho chị Th.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 91/CSĐT để trưng cầu giám định 01 bì thư đã được niêm phong chứa 04 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất nén màu trắng (mẫu ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số 618/GĐ-PC 09 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 04 (bốn) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất màu trắng thu giữ trên người Đậu Minh

Th lúc bị bắt quả tang là “Chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,457g (không phải bốn trăm năm mươi bảy gam). Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.

Trong vụ án này, có đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho Th tại khu vực cầu Bến Thủy, thuộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT - VKSBD ngày 12 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Đậu Minh Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đậu Minh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đậu Minh Th từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy 04 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất nén màu trắng và số ma túy còn lại sau khi giám định.

Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo, không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, hứa sẽ không phạm tội nữa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, là người có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào ngày 13 tháng 4 năm 2021, bị cáo đón xe khách đi ra tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại khu vực cầu Bến Thủy, thuộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, bị cáo gặp một người đàn ông và hỏi mua được 04 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi về nhà của mình và cất giấu số ma túy mua được tại phòng ngủ. Đến khoảng 16 giờ, ngày 16 tháng 4 năm 2021, bị cáo mang số ma túy trên cất giấu vào trong áo khoác bên phải đang mặc rồi một mình điều khiển xe mô tô BKS 73K1 - 215.59 đi đến khu vực đập tràn thuộc phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn để sử dụng, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Đậu Minh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được ma túy loại Heroine là loại độc dược gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm về ma túy, mọi hành vi cất giữ ma túy trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm. Do coi thường, bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ngoài ra còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma túy trên địa bàn.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần, bị Cơ quan chức năng xử phạt hành chính.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mẹ đẻ của bị cáo là bà Mai Thị Hồng Ph là người có công với nước, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe; như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề gì, buôn bán nhỏ lẻ, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án; cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Xét 01 mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, BKS 73K1 - 215.59; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô trên đứng tên bị cáo nhưng tại thời điểm mua xe chị Lương Thị Thu Th chưa có Giấy phép lái xe để mua xe và số tiền mua xe do chị Th tự mượn và tự chịu trách nhiệm trả nợ; việc Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 04 gói giấy màu trắng không còn giá trị sử dụng và số ma túy còn lại sau khi giám định (0,36g) được thu giữ trong vụ án là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Liên quan trong vụ án có đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho Th tại khu vực cầu Bến Thủy, thuộc thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”; buộc bị cáo Đậu Minh Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đậu Minh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đậu Minh Th 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đậu Minh Th với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2021) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đậu Minh Th.

4. Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 04 gói giấy màu trắng và số ma túy còn lại sau khi giám định (Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn vào ngày 12/8/2021).

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Đậu Minh Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/10/2021.

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND tỉnh Quảng Bình;
 - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND thị xã Ba Đồn;
 - Công an thị xã Ba Đồn;
 - Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
 - Bị cáo;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
 - Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

2020

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020, Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông.....

- Các Hội thẩm nhân dân:.....

.....

....
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số...../2020/HSST ngày/...../2020, đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: bị cáo Đậu Quyền Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đậu Quyền Quý.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đậu Quyền Quý với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Fasol và 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 929/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,248g (*Không phải hai trăm bốn mươi tám gam*) chất ma túy Heroine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 16/9/2020.

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Đậu Quyền Quý phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../2020/HSST-QDTG
2020

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phan Anh Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông:.....

....

Bà:.....

... Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: Đậu Quyền Quý, sinh ngày 15/10/1994 tại: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đông Cảng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020). Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2. Công an thị xã Ba Đồn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Nơi nhận:

- Công an TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Đức

**ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ:
PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ**

Yêu cầu các đồng chí Cảnh sát làm bảo vệ phiên toà vào vị trí để HĐXX làm việc. Các bị cáo đứng vào chỗ khai.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tại phòng xét xử. TAND huyện Bố Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Quả và Nguyễn Văn Chung bị VKSND huyện Bố Trạch truy tố về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐXX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là Ông:.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà có ông:.....- Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có ông:.....- cán bộ TA.

- Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Bị cáo đứng lên: Bị cáo khai rõ họ và tên (Có tên gọi khác không)? Ngày tháng năm sinh? Nơi thường trú ? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ văn hoá lớp mấy? Họ và tên bố, họ và tên mẹ?, sinh năm bao nhiêu? Hiện đang làm gì, sinh sống ở đâu? Bị cáo có vợ chưa, họ và tên vợ, sinh năm bao nhiêu? Đã có con chưa, họ và tên các con, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay vợ và con đang làm ăn sinh sống ở đâu? - Bị cáo đã bị TA xét xử lần nào chưa? vào thời gian nào? tội gì ? - Bị cáo đã bị các cơ quan hành chính xử phạt vi phạm hành chính lần nào chưa, vào thời gian nào? - Bị cáo có bị bắt tạm giữ, tạm giam không? ngày tháng năm nào?

Theo quy định tại Điều 61BLTTHS.

- Bị cáo là người đã bị TA quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo có các quyền sau: -Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định áp dụng, thay đổi,

hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; - Tham gia phiên tòa; - Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ; - Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Tự bào chữa, nhờ người bào chữa; - Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; - Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; - Tranh luận tại phiên tòa; - Nói lời sau cùng trước khi nghị án; - Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nghĩa vụ: Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

- Bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? - Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? - Bị cáo đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? Có yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án không? - Bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại.

- Bị hại đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 62 BLTTHS quy định

Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; - Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; - Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bào vệ, nhờ người bào vệ quyền và lợi

ích hợp pháp cho mình; - Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp có ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này; - Cơ quan, tổ chức là bị hại có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

Bị hại đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có QLNVLQ.

- Người có QLNVLQ đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 65 BLTTHS:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng.

Người làm chứng đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên; sinh năm bao nhiêu; Nơi ĐKNKTT, nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn?

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS:

Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng. Người làm chứng có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng; - Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có nghĩa vụ: - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải; - Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó; - Người làm chứng khai báo gian dối hoặc từ chối khai báo, trốn tránh việc khai báo mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Anh (chị) đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có cam đoan là không khai báo gian dối không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng hoặc tài liệu ra xem xét hay không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Đề nghị KSV đọc bản cáo trạng.

THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:

PHẦN XÉT HỎI:

+ Chủ tọa: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKS không?

- Bị cáo Hiếu trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 13/5/2020? Bị cáo đi đâu, làm gì, cùng với ai?

- Chiều ngày 13/5/2020 có ai điện thoại cho bị cáo không? Nội dung cuộc điện thoại ntn? Sau khi nhận điện thoại củabị cáo đã làm gì? Hùng có quan

hệ với bị cáo ntn? Sau đó bị cáo và Hùng đi đâu làm gì? Khi đi bị cáo mang theo gì không? đi bằng phương tiện gì, của ai? Khi đến đó thì có những ai, đang làm gì? Những người đó có mối quan hệ thế nào với bị cáo và Hùng? Sau đó các bị cáo làm gì? Khi đi hát KARAOKE ai là người rủ đi hát? Khi đến quán KARAOKE thì diễn ra việc gì? Sau đó các bị cáo làm gì? Tại sao bị cáo bỏ trốn khi thấy Công an bắt Hùng? Sau khi bỏ trốn bị cáo đi đâu, làm gì? Bị cáo tự đến cơ quan Công an để khai báo hành vi vi phạm pháp luật của mình hay Công an triệu tập bị cáo đến làm việc bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình?

Bị cáo có quan hệ ntn với đối tượng tên Mèo? Tại sao Bị cáo biết Mèo có ma túy mà mua? mua bao nhiêu, loại ma túy gì, loại ma túy đó có đặc điểm ntn? mua từ thời gian nào, hết bao nhiêu tiền? Mua ma túy với mục đích gì? Sau khi mua ma túy ở Mèo bị cáo để đâu, làm gì với số ma túy đó? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau đó bị cáo đã làm gì với số ma túy còn lại? Bị cáo giao số ma túy còn lại cho Hùng từ khi nào, số lượng bao nhiêu? Tại sao lại đưa cho Hùng, để làm gì? Bị cáo có bị cơ quan Công an thu giữ gì không? Bị cáo có yêu cầu gì về những tài sản bị Công thu giữ không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo Hùng đã nghe rõ lời khai của Hiếu tại phiên tòa không? Bị cáo có khai bổ sung gì thêm không? Bị cáo trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 14/5/2020? Bị cáo rời nhà đi vào thời gian nào, đi đâu, cùng với ai, bằng phương tiện gì, phương tiện đó là của ai? Khi đi ăn, uống bia cùng Hiếu thì diễn ra việc gì? Sau đó bị cáo cùng mọi người làm gì? Ai là người rủ đi hát KARAOKE? Tại phòng KARAOKE đã diễn ra việc gì? Bị cáo có nhìn thấy Hiếu bỏ ma túy ra bàn để sử dụng không? Đặc điểm loại ma túy đó thế nào? Những ai sử dụng ma túy? Hiếu đưa số ma túy cho bị cáo từ khi nào, đặc điểm số ma túy đó thế nào? Bị cáo có biết đó là ma túy không? Tại sao bị cáo biết? Bị cáo có biết cất giấu ma túy là phạm tội không? Tại sao vẫn giấu giếm giúp Hiếu? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau khi hát xong bị cáo đã làm gì, đi đâu và diễn ra việc gì? Khi bị cáo bị công an bắt giữ bị cáo có khai ra số ma túy đó là của Hiếu không? Tại sao Hiếu không bị bắt? Khi bị bắt Công an thu giữ của bị cáo những gì? Hiện nay số tài sản đó đâu rồi? Bị cáo có yêu cầu gì về số tài sản đó không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì nữa không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị vị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không? Luật sư bào chữa cho bị cáo Chung trình bày lời bào chữa?

* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Yêu cầu mọi người nghỉ tại chỗ. Giao các bị cáo cho các đồng chí Công an bảo vệ phiên tòa tạm giữ trong thời gian HĐXX nghị án. Bị cáo phải có mặt khi HĐXX tuyên án.

HỘI THẨM HỎI BỊ CÁO

- Gia đình bị cáo có bao nhiêu thành viên, gồm những ai, ở chung hay ở riêng? Trước lúc bị bắt bị cáo làm gì, thu nhập bao nhiêu?
- Gia đình bị cáo có hưởng chính sách gì của nhà nước không?
- Bị cáo sử dụng ma túy đã lâu chưa, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là loại ma túy gì, tại sao bị cáo biết đó là ma túy hồng phiến?
- Bị cáo sử dụng gia đình bị cáo có biết không? có ai có ý kiến gì không?
- Bị cáo có biết ma túy hồng phiến là chất ma túy rất nguy hiểm, bị nhà nước cấm mua bán, cất giữ, sử dụng không?
- Tại sao bị cáo vẫn mua bán, cất giữ, cất giữ với mục đích gì?
- Bị cáo có biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình không? biết như thế nào? Tại sao bị cáo vẫn sử dụng?